ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 11 /2021/QĐ-UBND	*Ninh Thuận, ngày 31 tháng 3 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

Quy định mức chi công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 102/2020/TT-BTC ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐND ngày 19 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận quy định mức chi công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 900/TTr-STC ngày 25 tháng 3 năm 2021 và Báo cáo thẩm định số 526/BC-STP ngày 22 tháng 3 năm 2021 của Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy định mức chi công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

b) Các nội dung chi, mức chi khác không quy định tại Quy định này thực hiện theo quy định tại Thông tư số 102/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng

a) Tổ chức, cá nhân có liên quan công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

b) Ủy ban bầu cử các cấp trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Điều 2. Nội dung, mức chi và nguồn kinh phí thực hiện

1. Nội dung và mức chi công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận, cụ thể:

a) Chi tổ chức Hội nghị:

Thực hiện theo Quyết định số 143/2017/QĐ-UBND ngày 26/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

b) Chi bồi dưỡng các cuộc họp:

Đối với các cuộc họp của Ban Chỉ đạo bầu cử, Uỷ ban bầu cử, các Tiểu ban của Uỷ ban bầu cử có liên quan đến công tác bầu cử và mức chi áp dụng chung ở cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã được chi như sau:

+ Chủ trì cuộc họp: 140.000 đồng/người/buổi;

+ Thành viên tham dự: 70.000 đồng/người/buổi;

+ Các đối tượng phục vụ: 40.000 đồng/người/buổi.

Đối với các cuộc họp khác có liên quan đến công tác bầu cử và mức chi áp dụng chung ở cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã:

+ Chủ trì cuộc họp: 120.000 đồng/người/buổi;

+ Thành viên tham dự: 70.000 đồng/người/buổi;

+ Các đối tượng phục vụ: 40.000 đồng/người/buổi.

c) Chi công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát bầu cử ở cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã:

Ngoài chế độ thanh toán công tác phí theo quy định hiện hành, các đoàn công tác được chi như sau:

+ Trưởng đoàn giám sát: 140.000 đồng/người/buổi;

+ Thành viên chính thức của đoàn giám sát: 70.000 đồng/người/buổi;

+ Người phục vụ đoàn giám sát: 40.000 đồng/người/buổi.

d) Chi xây dựng báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ và kiểm tra, giám sát: Báo cáo tổng hợp kết quả của từng đoàn công tác; báo cáo tổng hợp kết quả của đợt kiểm tra, giám sát; báo cáo tổng hợp kết quả các đợt kiểm tra, giám sát trình Ủy ban bầu cử:

- Cấp tỉnh: 1.500.000 đồng/báo cáo;

- Cấp huyện: 1.000.000 đồng/báo cáo;

- Cấp xã: 800.000 đồng/báo cáo.

đ) Chi xây dựng văn bản (ngoài các văn bản quy phạm pháp luật về bầu cử):

Mức chi xây dựng văn bản liên quan đến công tác bầu cử do Ban chỉ đạo bầu cử tỉnh, Uỷ ban bầu cử cấp tỉnh, Uỷ ban bầu cử cấp huyện, Uỷ ban bầu cử cấp xã ban hành cụ thể:

- Cấp tỉnh: 1.000.000 đồng/văn bản (Kế hoạch, Chỉ thị, báo cáo sơ kết, báo cáo tổng kết, Biên bản tổng kết cuộc bầu cử đại biểu);

- Cấp huyện: 500.000 đồng/văn bản (Kế hoạch, Chỉ thị, báo cáo tổng kết công tác bầu cử của huyện, Biên bản tổng kết cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện);

- Cấp xã: 300.000 đồng/văn bản (Kế hoạch, báo cáo tổng kết công tác bầu cử của xã, Biên bản tổng kết cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã).

e) Chi bồi dưỡng, hỗ trợ (phương tiện đi lại, thông tin liên lạc) cho những người trực tiếp phục vụ trong đợt bầu cử; Bồi dưỡng theo mức khoán/tháng đối với các đối tượng sau:

- Cấp tỉnh:

+ Trưởng ban, Phó Trưởng ban chỉ đạo bầu cử; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Uỷ ban bầu cử; Trưởng các Tiểu ban của Uỷ ban bầu cử; Trưởng Ban bầu cử đại biểu Quốc hội: Mức 2.000.000 đồng/người/tháng;

+ Thành viên Ban chỉ đạo bầu cử; Thành viên Uỷ ban bầu cử, Phó Trưởng Tiểu ban và thành viên các Tiểu ban của Uỷ ban bầu cử; Phó Trưởng ban và thành viên Ban bầu cử đại biểu Quốc hội: 1.800.000 đồng/người/tháng;

+ Thành viên Ban bầu cử Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Tổ giúp việc cho Ban Chỉ đạo bầu cử tỉnh và Tổ giúp việc cho Ủy ban bầu cử tỉnh: 1.000.000 đồng/người/tháng.

- Cấp huyện:

+ Trưởng ban, Phó Trưởng ban chỉ đạo bầu cử; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Uỷ ban bầu cử; Trưởng các Tiểu ban của Uỷ ban bầu cử: 1.600.000 đồng/người/tháng;

+ Thành viên Ban chỉ đạo bầu cử; Thành viên Uỷ ban bầu cử, Phó Trưởng Tiểu ban và thành viên các Tiểu ban của Uỷ ban bầu cử: 1.500.000 đồng/người/tháng;

+ Thành viên Ban bầu cử Hội đồng nhân dân cấp huyện: 800.000 đồng/người/tháng.

- Cấp xã:

+ Trưởng ban, Phó Trưởng ban chỉ đạo bầu cử; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Uỷ ban bầu cử: 1.500.000 đồng/người/tháng;

+ Thành viên Ban chỉ đạo bầu cử; Thành viên Uỷ ban bầu cử: 1.300.000 đồng/người/tháng;

+ Thành viên Ban bầu cử Hội đồng nhân dân cấp xã: 500.000 đồng/người/tháng.

Thời gian hưởng chế độ bồi dưỡng phục vụ công tác bầu cử được tính từ ngày có Quyết định thành lập Uỷ ban bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận nhiệm kỳ 2021-2026 có hiệu lực đến khi kết thúc nhiệm vụ.

Trường hợp một người làm nhiều nhiệm vụ khác nhau chỉ được hưởng mức bồi dưỡng cao nhất. Danh sách chi bồi dưỡng thực hiện theo Nghị quyết, Quyết định thành lập đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Các đối tượng được huy động, trưng tập trực tiếp phục vụ công tác bầu cử (ngoài các đối tượng đã được huy động, trưng tập tham gia tại các Tiểu ban, các tổ giúp việc) mức bồi dưỡng 100.000 đồng/người/ngày; thời gian hưởng chế độ chi bồi dưỡng không quá 15 ngày (không bao gồm những ngày tham gia đoàn kiểm tra, giám sát; phục vụ trực tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử, ngày trước ngày bầu cử và ngày bầu cử);

- Trường hợp thời gian huy động, trưng tập trực tiếp phục vụ công tác bầu cử lớn hơn 15 ngày, thực hiện chi bồi dưỡng theo mức chi tối đa: 1.500.000 đồng/người/tháng trên cơ sở quyết định, văn bản huy động, trưng tập được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Riêng 02 ngày (ngày trước ngày bầu cử và ngày bầu cử): Chi bồi dưỡng 150.000 đồng/người/ngày, áp dụng đối với tất cả các lực lượng trực tiếp tham gia phục vụ bầu cử; danh sách đối tượng được hưởng chế độ chi bồi dưỡng theo các quyết định, văn bản của cấp có thẩm quyền phê duyệt.

g) Chi tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử:

- Người được giao trực tiếp việc tiếp công dân: 70.000 đồng/người/buổi;

- Người phục vụ trực tiếp việc tiếp công dân: 50.000 đồng/người/buổi;

- Người phục vụ gián tiếp việc tiếp công dân (lực lượng bảo vệ): 40.000 đồng/người/buổi.

h) Chi đóng hòm phiếu:

Trường hợp hòm phiếu cũ không thể sử dụng, hoặc cần phải bổ sung, mức chi không quá 350.000 đồng/hòm phiếu.

i) Chi khắc dấu:

Trường hợp dấu cũ không thể sử dụng, hoặc cần phải bổ sung, mức chi không quá 250.000 đồng/dấu.

k) Chi bảng niêm yết danh sách bầu cử:

Trường hợp chưa có bảng niêm yết, hoặc bảng cũ không thể sử dụng, hoặc cần phải bổ sung, mức chi không quá 1.200.000 đồng/bảng.

l) Chi khoán công tác bảo vệ nơi niêm yết danh sách ứng cử viên, cử tri (cho cả đợt bầu cử): 400.000 đồng/điểm.

m) Chi khoán thuê hội trường, trang trí, loa đài (cho cả đợt bầu cử): 1.200.000 đồng/điểm.

n) Các nội dung chi khác phục vụ trực tiếp cho công tác bầu cử như: công tác tuyên truyền, in ấn; khen thưởng; văn phòng phẩm và chi phí hành chính: Thực hiện theo thực tế và trong phạm vi dự toán đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Nguồn kinh phí thực hiện:

a) Ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán chi ngân sách theo phân cấp quản lý ngân sách để chi phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

b) Kinh phí huy động từ các nguồn hợp pháp khác.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan có liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng kinh phí bảo đảm tiết kiệm, đúng mục đích và theo quy định hiện hành.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện Quyết định này, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức phản ánh về Sở Tài chính để tổng hợp trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật quy định viện dẫn tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản quy phạm pháp luật mới được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng4 năm 2021.

2. Chánh Văn phòng Uỷ ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, các đơn vị thuộc Uỷ ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân các

huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận*:**
- Như Điều 4;
- Chính phủ;
- Ban Công tác Đại biểu- UBTVQH;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL- Bộ Tư pháp;
- Vụ pháp chế- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng: TU, HĐND tỉnh;
- Thường trực: HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Ninh Thuận;
- Trung tâm CNTT và truyền thông (công báo);
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- VPUB: LĐ, chuyên viên;
- Lưu: VT. ĐN

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Trần Quốc Nam